

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26-3-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Bà Ngô Thị Thúy Nga

- Thư ký Tòa án: Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1994, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt

Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Huy H, sinh năm 1995, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21-11-2024, bản khai ngày 31-12-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 31-12-2024, ngày 16-01-2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Vũ Huy H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 12-10-2015 (Giấy chứng nhận số 62/2015). Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H sử dụng ma túy, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hoàng Gia H1, sinh ngày 30/5/2017 và Vũ Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/3/2019. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vũ Huy H là bị đơn được Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 07/01/2025 tại Ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn, cãi vã, do vợ chồng bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không tham gia phiên tòa, theo Công văn số 44/CV-VKS ngày 24/02/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị S là nguyên đơn tranh chấp với ông Vũ Huy H là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông H có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về xét xử vắng mặt:* Bà Nguyễn Thị S là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 07/3/2025; bị đơn ông Vũ Huy H được Tòa án

triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:*

[2.1.1] Bà Nguyễn Thị S và ông Vũ Huy H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 12-10-2015 (Giấy chứng nhận số 62/2015) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[2.1.2] Theo bà S, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H sử dụng ma túy, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

[2.1.3] Tòa án triệu tập ông H nhiều lần để hòa giải hàn gắn nhưng ông không đến để hòa giải. Qua xác minh tại địa phương xác định tình trạng hôn nhân của ông bà có mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà S ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Ông H và bà S có 02 con chung là Vũ Hoàng Gia H1, sinh ngày 30/5/2017 và Vũ Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/3/2019. Nếu ly hôn, bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân các con ở cùng mẹ, nguyện vọng của cháu H1 muốn ở cùng mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà S; bà không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[2.3] *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà S phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị S ly hôn ông Vũ Huy H.
2. *Về nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Hoàng Gia H1, sinh ngày 30/5/2017 và Vũ Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/3/2019; bà Nguyễn Thị S không yêu cầu ông Vũ Huy H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ Huy H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về chia tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005255 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Vũ Huy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Bưng Riềng,
huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

